



## Chương 7

# KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP THƯƠNG MẠI

1

## Mục tiêu

Sau khi nghiên cứu xong chương này, sinh viên có thể:

- ❑ Trình bày đặc điểm kế toán trong hoạt động kinh doanh thương mại
- ❑ Giải thích cách thức xử lý kế toán các hoạt động mua, bán hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại
- ❑ Ghi nhận, đánh giá và trình bày hàng tồn kho và nợ phải thu
- ❑ Điều chỉnh, khóa sổ và lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp thương mại
- ❑ Giải thích một số tỷ số tài chính cơ bản của doanh nghiệp thương mại.

2

## Nội dung

1

Đặc điểm kế toán DNTM

2

Ghi nhận nghiệp vụ mua bán hàng hóa

3

Kế toán chi phí hoạt động

4

Đánh giá HTK

5

Ghi nhận doanh thu và nợ phải thu

6

BCTC và tỷ số tài chính quan trọng trong DNTM

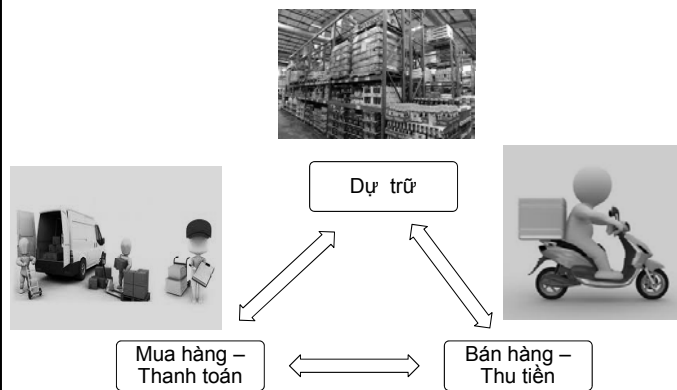
3

## Đặc điểm kế toán doanh nghiệp thương mại

- ✓ Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại
- ✓ Các phương thức mua bán hàng hóa
- ✓ Tính giá hàng hóa nhập kho
- ✓ Các phương pháp kế toán hàng tồn kho

4

## Hàng hóa trong doanh nghiệp thương mại



5

## Các phương thức mua, bán hàng hóa

### Phương thức giao hàng

- o Giao tại kho người bán
- o Giao tại kho người mua

### Phương thức thanh toán

- Trả ngay / Trả chậm
- Tiền mặt / Chuyển khoản

6

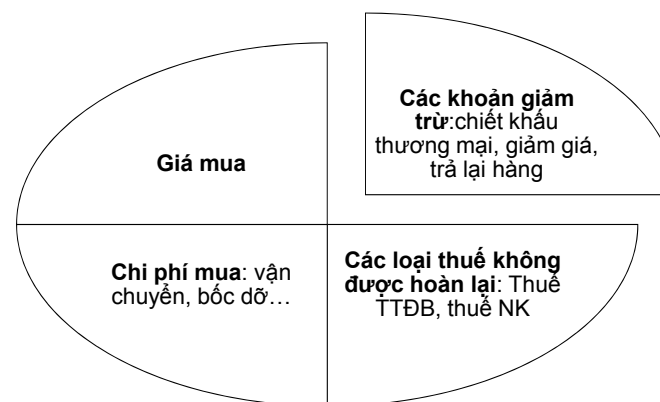
## Bài tập thực hành 1

Cho biết các lô hàng sau có được tính vào hàng tồn kho của công ty Huy Hoàng ngày 31.12.20x1 hay không?

1. Lô hàng mua của công ty Ngọc Dung trị giá 800 triệu được giao tại kho người bán ngày 29.12.20x1, về đến kho Công ty Huy Hoàng ngày 03.01.20x2.
2. Lô hàng giá vốn 300 triệu bán cho công ty Xuân Thành với giá 400 triệu. Theo hợp đồng, hàng được giao tại kho Xuân Thành. Hàng xuất kho ngày 29.12.20x1 và đến kho và bàn giao cho người mua ngày 05.01.20x2.

7

## Tính giá hàng hóa nhập kho



8

### Ví dụ 1

1. Ngày 14.6.20x2, công ty xuất nhập khẩu Tân Bình mua của công ty cà phê Đak Mê 5 tấn cà phê nhân, giá mua là 42.000 đ/kg. Công ty thuê xe chở lô cà phê trên về kho công ty, cước vận chuyển phải trả cho đơn vị vận tải là 3.000.000 đồng.
2. Ngày 12.02.20x2, công ty M mua 300 tấn hàng của công ty B với giá 10 triệu đồng/tấn. Đến ngày 15.02.20x2, công ty M phát hiện 5 tấn trong lô hàng trên không đúng quy cách. Công ty M đề nghị trả lại và được công ty B chấp nhận. Công ty cũng nhận được thông báo từ công ty B về việc được chiết khấu 2% giá mua do lượng hàng mua lớn. Chi phí vận chuyển về kho do bên mua chịu là 8 triệu đồng.

□ Hãy tính giá nhập kho

9

### Bài tập thực hành 2

1. Mua 1 lô hàng của công ty A giá 200 triệu đồng, chi phí vận chuyển do bên bán chịu;
2. Nhập khẩu 1 lô hàng của công ty B với giá 400 triệu (bao gồm cả cước tàu và bảo hiểm do bên bán chịu); thuế nhập khẩu 5%. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ từ cảng về kho là 20 triệu đồng;
3. Mua lô hàng 300 tấn của công ty C với đơn giá 10 triệu/tấn. Vì mua số lượng trên 200 tấn, công ty được chiết khấu 2% giá mua. Chi phí vận chuyển về kho do bên mua chịu là 8 triệu đồng;
4. Mua hàng X của công ty D với giá mua 100 triệu đồng. Chi phí vận chuyển 1 triệu đồng. Sau đó, vì một số sản phẩm bị lỗi nên được giảm giá 5 triệu đồng.

□ **Hãy tính giá hàng nhập kho.**

10

### Các phương pháp kế toán hàng tồn kho

□ Hai phương pháp kế toán hàng tồn kho

- Kế khai thường xuyên
- Kiểm kê định kỳ

11

#### Kê khai thường xuyên

Hàng hóa được theo dõi thường xuyên và liên tục trên tài khoản hàng hóa

- Mua hàng => Tăng Hàng tồn kho
- Bán hàng => Giảm Hàng tồn kho

Hệ thống **sổ chi tiết** theo dõi tình trạng của từng mặt hàng

Bất kỳ thời điểm nào cũng tính được SL và giá trị hàng xuất và tồn

#### Kiểm kê định kỳ

Không theo dõi nhập xuất trên TK hàng hóa.

Cuối kỳ, căn cứ vào kết quả kiểm kê để tính ra giá trị xuất trong kỳ (GVHB) theo công thức:

$GVHB = \text{Tồn đầu kỳ} + \text{Mua trong kỳ} - \text{Tồn cuối kỳ}$

12

### Ghi nhận nghiệp vụ mua-bán hàng hóa theo phương pháp KCTX

#### Mua hàng

- Hàng hóa tăng
- Nợ phải trả tăng hoặc Tiền giảm

#### Bán hàng

- Ghi nhận doanh thu bán hàng và giá vốn hàng bán

13

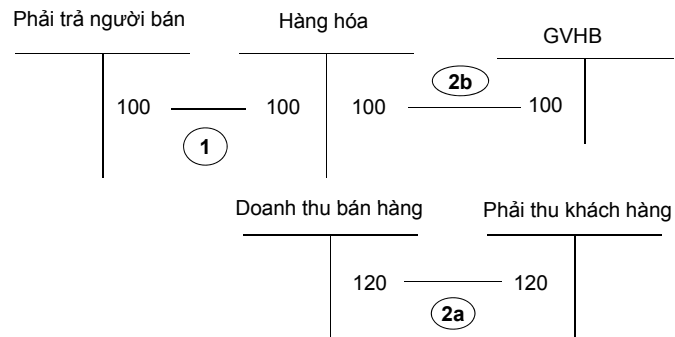
### Ví dụ 2

Công ty A mua chịu lô hàng H từ công ty B với giá mua là 100 triệu đồng và bán với giá 120 triệu đồng, chưa thu tiền khách hàng C. (Không xét ảnh hưởng của thuế GTGT)

14

### Ví dụ 2 (tiếp)

ĐVT: triệu đồng

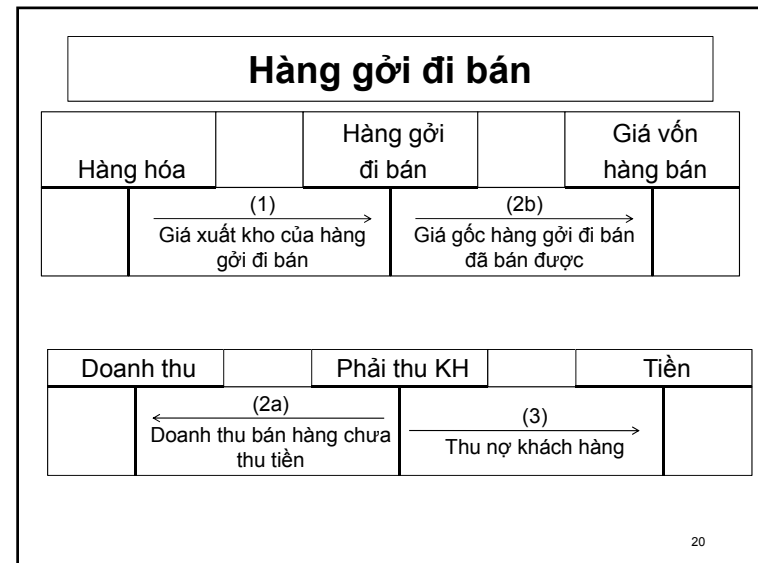
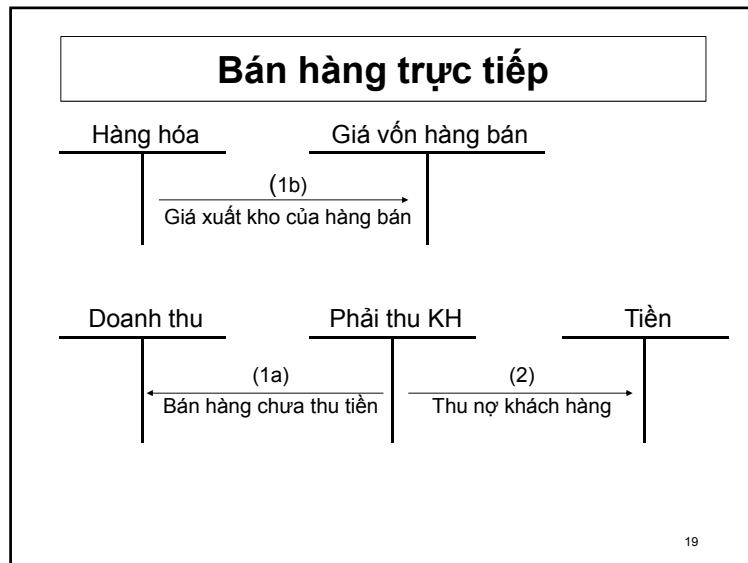
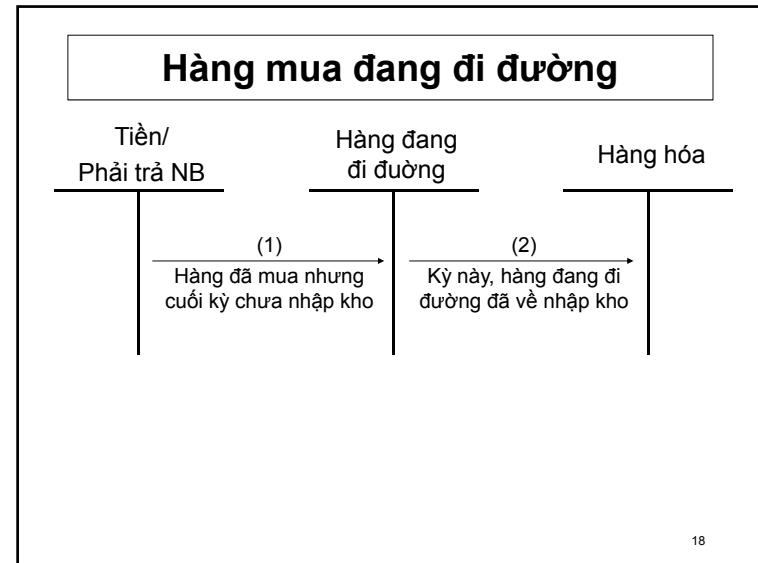
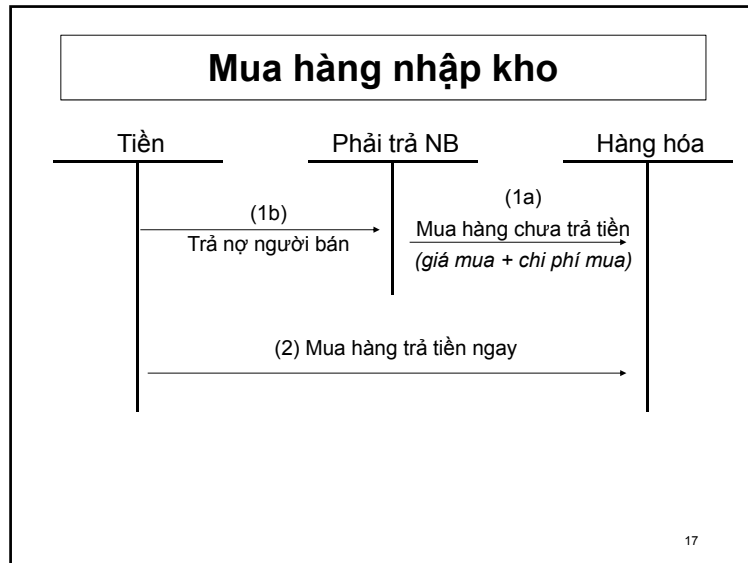


15

### Các nghiệp vụ mua- bán hàng hóa

- ❖ Mua hàng nhập kho
- ❖ Mua hàng đang đi đường
- ❖ Bán hàng trực tiếp
- ❖ Gửi hàng đi bán

16



### Bài tập thực hành 3

Công ty Tấn Thành kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTX. Có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong tháng 4/20x2 (ĐVT: 1.000 đồng):

1. Ngày 02.4.20x2: Mua của công ty Ngọc Duy 10.000 kg hạt cà phê nhân với giá 52/kg, chưa thanh toán. Chi tiền mặt trả tiền vận chuyển lô hàng từ công ty Ngọc Duy về nhập kho: 2.000.
2. Ngày 15.4.20x2: xuất bán 5.000 kg cà phê nhân đã mua cho công ty Việt Cường, giá bán: 300.000, khách hàng chưa thanh toán.
3. Ngày 22.4.20x2: chuyển khoản thanh toán cho Công ty Ngọc Duy tiền hàng đã mua ngày 2/4/20x2.
4. Ngày 25.4.20x2: xuất 2.000 kg cà phê nhân bán cho công ty Cao Nguyên, giá bán 60,5/kg, khách hàng nhận hàng tại kho công ty, chưa thanh toán.
5. Ngày 28.4.20x2: Công ty Việt Cường thanh toán 200.000 bằng tiền gửi ngân hàng.
6. Ngày 29.4.20x2: xuất 1.000 kg cà phê nhân gửi đi bán cho công ty Yến Thịnh, giá chào bán là 61/kg.<sup>21</sup>

### Bài tập thực hành 3 (tiếp)

#### Yêu cầu:

- a. Lập định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh;
- b. Xác định lợi nhuận gộp đạt được trong tháng 4/20x2 của công ty Tấn Thành.

22

### Ảnh hưởng của thuế GTGT

Thuế GTGT được tính trên cơ sở giá trị gia tăng trong quá trình kinh doanh thương mại.

- Khi doanh nghiệp **mua các yếu tố đầu vào** (hàng hóa, dịch vụ, TSCĐ,...), sẽ làm phát sinh một khoản **phải thu** là thuế GTGT được khấu trừ.
- Khi doanh nghiệp **bán hàng**, sẽ làm phát sinh một **phải trả** là thuế GTGT phải nộp.
- Doanh nghiệp sẽ **nộp phần chênh lệch** giữa thuế GTGT phải nộp với thuế GTGT được khấu trừ .

23

### Ảnh hưởng của thuế GTGT (tiếp)

Xem xét ảnh hưởng của thuế GTGT ở trường hợp sau:

Công ty B mua lô hàng H từ công ty A với giá mua 100.000.000đ (giá chưa thuế GTGT 10%) và bán cho công ty C với giá 120.000.000đ (giá chưa thuế GTGT 10%).

24

Mẫu số: 01GTRK3/00

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 1: Lưu  
Ngày...1...tháng...10...năm 2013...

Ký hiệu: AA/11P  
Số: 0000001

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH A**  
Mã số thuế: 0300954592  
Địa chỉ: 45 Hai Bà Trưng, Quận 1  
Số tài khoản: .....  
Điện thoại: .....

Ho tên người mua hàng: .....  
Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH B** .....  
Địa chỉ: 7 Võ Văn Tần, Q3..... Số tài khoản: .....  
Hình thức thanh toán: .....

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Hàng X	cái	500	200.000	100.000.000
Cộng tiền hàng:					100.000.000
Thuế suất GTGT: ...10...% , Tiền thuế GTGT:					10.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					110.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm mười triệu đồng chẵn					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)

*(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

25

Minh họa hóa đơn mua hàng

Mẫu số: 01GTRK3/00

**HÓA ĐƠN**  
**GIÁ TRỊ GIA TĂNG**

Liên 1: Lưu  
Ngày...1...tháng...10...năm 2013...

Ký hiệu: AA/11P  
Số: 0000001

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY TNHH B**  
Mã số thuế: 0300956899  
Địa chỉ: 7 Võ Văn Tần, Q3 Số tài khoản: .....  
Điện thoại: .....

Ho tên người mua hàng: .....  
Tên đơn vị: **CÔNG TY TNHH C** .....  
Địa chỉ: 9 Đào Duy Anh, QPN..... Số tài khoản: .....  
Hình thức thanh toán: .....

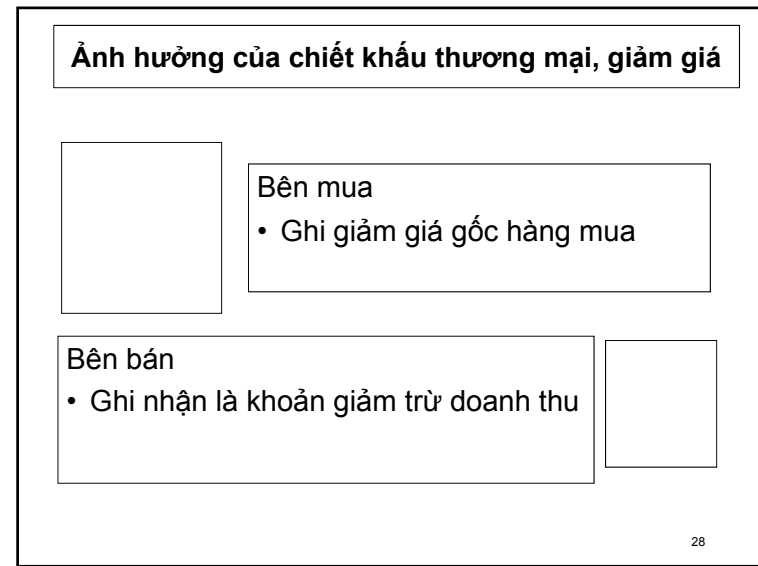
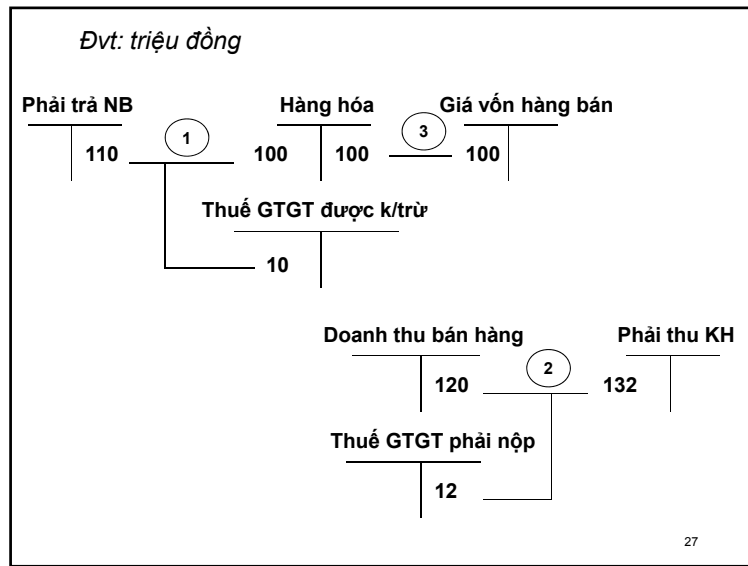
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Hàng X	cái	500	240.000	120.000.000
Cộng tiền hàng:					120.000.000
Thuế suất GTGT: ...10...% , Tiền thuế GTGT:					12.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					132.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn					

Người mua hàng  
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người bán hàng  
(Ký, đóng dấu ghi rõ họ, tên)

*(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)*

Minh họa hóa đơn bán hàng



### Ví dụ 3

Có giao dịch sau: Công ty A bán lô hàng X cho công ty B với giá bán đã bao gồm thuế GTGT 10% là 220 triệu đồng, do B mua hàng với giá trị lớn nên A đã cho B hưởng chiết khấu thương mại là 2% trên giá bán chưa thuế GTGT.

Yêu cầu:

- Kế toán công ty B sẽ tính giá nhập kho của hàng X là bao nhiêu?
- Hãy tính doanh thu bán hàng và doanh thu thuần tại công ty A?

29

### Kế toán chi phí hoạt động

- Khái niệm
- Tài khoản và sơ đồ kế toán

30

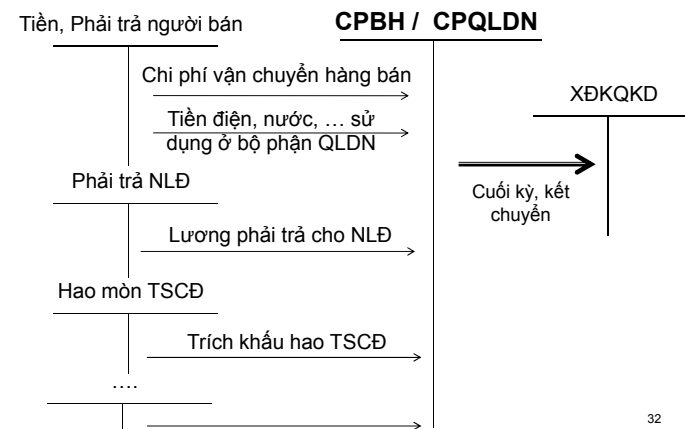
### Khái niệm

Chi phí hoạt động bao gồm:

- Chi phí bán hàng: chi phí liên quan đến quá trình tiêu thụ hàng hóa
- Chi phí quản lý doanh nghiệp: chi phí liên quan đến bộ máy quản lý doanh nghiệp và chi phí chung của doanh nghiệp

31

### Tài khoản và sơ đồ kế toán



32



## Bài tập thực hành 4

Trong tháng 4/20x2, chi phí hoạt động của công ty thương mại Tấn Thành gồm (đơn vị tính: 1.000 đồng):

1. Tiền lương nhân viên trong tháng 4/20x2 là 20.000, gồm tiền lương nhân viên kinh doanh là 12.000; tiền lương nhân viên quản lý doanh nghiệp là 8.000. Công ty thanh toán lương bằng tiền mặt, chia làm 2 kỳ mỗi tháng: kỳ I trả 60% lương, vào giữa tháng; kỳ II trả vào đầu tháng sau.
2. Xuất kho công cụ dụng cụ: phục vụ bán hàng 520; phục vụ cho quản lý doanh nghiệp: 480.
3. Chuyển khoản 18.000 thanh toán phí hợp đồng quảng cáo có thời hạn 6 tháng, bắt đầu từ tháng 4/20x2.
4. Khấu hao xe tải phục vụ bán hàng: 4.500; chi phí xăng của xe tải là 2.600.
5. Tiền thuê văn phòng tháng 4/20x2: 8.600, sẽ trả vào đầu tháng sau, khi nhận được hóa đơn của bên cho thuê.

**Yêu cầu:** Định khoản các nghiệp vụ

33

## Đánh giá hàng tồn kho

- ❑ Ghi nhận ban đầu và trình bày thông tin
- ❑ Tính giá hàng tồn kho
- ❑ Mối quan hệ giữa hàng tồn kho và giá vốn hàng bán
- ❑ Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

34

## Ghi nhận ban đầu và trình bày thông tin

- ❖ Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.
- ❖ Hàng tồn kho có thể bị giảm giá trị khi mất phẩm chất hoặc lỗi thời dẫn đến giá trị thuần có thể thực hiện thấp hơn giá gốc
  - Khi giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc: Hàng tồn kho được trình bày theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

35

## Tính giá hàng tồn kho

- Xác định giá trị hàng tồn kho cuối kỳ, cũng như tính giá trị hàng xuất kho trong kỳ.
- Hàng hóa được nhập về nhiều lần với giá khác nhau, có 3 phương pháp tính giá hàng tồn kho:
  - Nhập trước – xuất trước (FIFO)
  - Bình quân gia quyền
  - Thực tế đích danh

36

### Ví dụ 4

Công ty ABC sử dụng hệ thống kê khai thường xuyên và phương pháp NTXT để tính giá hàng tồn kho. Các dữ liệu nhập và tồn kho của mặt hàng N trong tháng 8/20x1

Ngày	NHẬP		XUẤT	TỒN
	Số lượng	Đơn giá	Số lượng	Số lượng
01/8				20
04/8	30	33.050		50
12/8			40	10
18/8	90	34.000		100
25/8			60	40
<b>Cộng</b>	<b>120</b>		<b>100</b>	<b>40</b>

Biết giá gốc hàng tồn đầu là 30.000 đồng/đơn vị

37

### Ví dụ 4 (tiếp)

Yêu cầu: Tính giá trị hàng xuất kho và tồn kho theo phương pháp:

- Nhập trước xuất trước
- Bình quân gia quyền liên hoàn
- Bình quân gia quyền cuối kỳ
- Lập Sổ chi tiết hàng hóa N theo phương pháp NTXT

38

### Ví dụ 4 (tiếp)

#### SỔ CHI TIẾT HÀNG HÓA

Tên hàng: Hàng N

Ngày	Nhập			Xuất			Tồn		
	SL	ĐG	TT	SL	ĐG	TT	SL	ĐG	TT
01/8									
04/8									
12/8									
18/8									
25/8									
<b>Cộng</b>									

39

### Mối quan hệ giữa hàng tồn kho và GVHB

$$\text{Giá trị hàng tồn CK} = \text{Giá trị hàng tồn ĐK} + \text{Giá trị hàng mua vào trong kỳ} - \text{Giá vốn hàng bán}$$

$$\text{Giá trị hàng tồn CK} + \text{Giá vốn hàng bán} = \text{Giá trị hàng tồn ĐK} + \text{Giá trị hàng mua vào trong kỳ}$$

Giá trị hàng có sẵn để bán

40

### Lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

- ❑ Mức lập dự phòng
- ❑ Tài khoản sử dụng
- ❑ Trình bày thông tin về hàng tồn kho trên BCĐKT

41

### Mức lập dự phòng giảm giá HTK

Vào thời điểm lập BCTC, nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho giảm xuống thấp hơn giá gốc, kế toán lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

Mức DP giảm giá HTK	=	Giá gốc	-	GTT có thể thực hiện được
---------------------	---	---------	---	---------------------------

- *Giá trị thuần có thể thực hiện được = Giá bán ước tính trừ (-) Chi phí bán ước tính.*

42

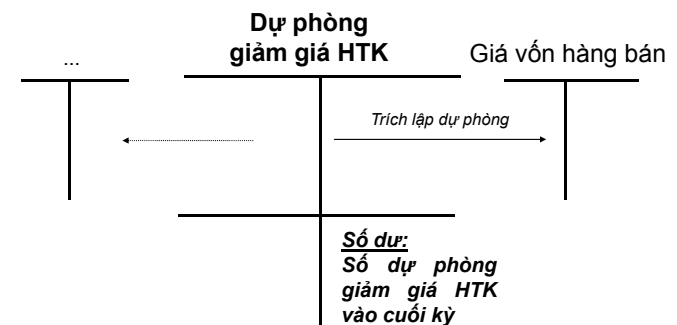
### Ví dụ 5a

Một lô hàng thực phẩm tồn kho vào ngày 31.12.20x1 của công ty ViFood có giá bán ước tính khoảng 100 triệu đồng, chi phí bán hàng ước tính khoảng 2 triệu đồng (giá gốc là 700 triệu đồng). *Thông tin bổ sung:* Tổng giá gốc hàng tồn kho của ViFood đến thời điểm 31/12/20x1 là 8.000 triệu đồng, trong đó bao gồm 700 triệu đồng lô hàng thực phẩm nói trên. Ngoài lô hàng nói trên, không có khoản dự phòng nào cần phải lập cho hàng tồn kho của ViFood.

**Yêu cầu:** Tính mức dự phòng giảm giá hàng tồn kho

43

### Tài khoản sử dụng



44

### Ví dụ 5b

Sử dụng số liệu của ví dụ 5a

*Thông tin bổ sung:* Đầu năm 20x1, ViFood không có hàng hóa nào cần phải lập dự phòng giảm giá nên số dư đầu kỳ của TK Dự phòng giảm giá hàng tồn kho bằng không (0).

**Yêu cầu:** Thực hiện bút toán lập dự phòng

45

### Trình bày thông tin về HTK và dự phòng HTK

Hàng hóa	Dự phòng giảm giá HTK	Giá vốn hàng bán
....	<u>0</u>	
....	602 →	602
....	602	
<b>8.000</b>	<b>602</b>	

#### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (trích)

Tại ngày 31.12.20x1

TÀI SẢN	Số tiền
Hàng tồn kho	
- Hàng hóa	
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	

46

### Ghi nhận doanh thu và đánh giá nợ phải thu

- Ghi nhận doanh thu
- Ghi nhận và đánh giá nợ phải thu
- Ước tính dự phòng nợ phải thu khó đòi
- Tài khoản sử dụng
- Trình bày thông tin về nợ phải thu trên BCĐKT

47

### Ghi nhận doanh thu

- Doanh thu bán hàng được ghi khi đã giao hàng và người mua chấp nhận thanh toán hoặc đã trả tiền.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi khi dịch vụ đã hoàn thành và người mua chấp nhận thanh toán hoặc đã trả tiền.

48

### Đánh giá nợ phải thu

- ❑ Doanh thu bán hàng được ghi khi đã giao hàng và người mua chấp nhận thanh toán hoặc đã trả tiền.
- ❑ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi khi dịch vụ đã hoàn thành và người mua chấp nhận thanh toán hoặc đã trả tiền.

49

### Ghi nhận và đánh giá nợ phải thu

- ❑ Nợ phải thu ghi nhận ban đầu theo giá gốc
- ❑ Khi trình bày thông tin trên BCTC, nợ phải thu được đánh giá lại theo giá trị thuần có thể thực hiện được (số tiền có thể thu hồi được của khoản nợ phải thu)
  - Chênh lệch giữa nợ phải thu gốc lớn hơn giá trị có thể thu hồi được là mức dự phòng nợ phải thu khó đòi.

50

### Ước tính dự phòng nợ phải thu khó đòi

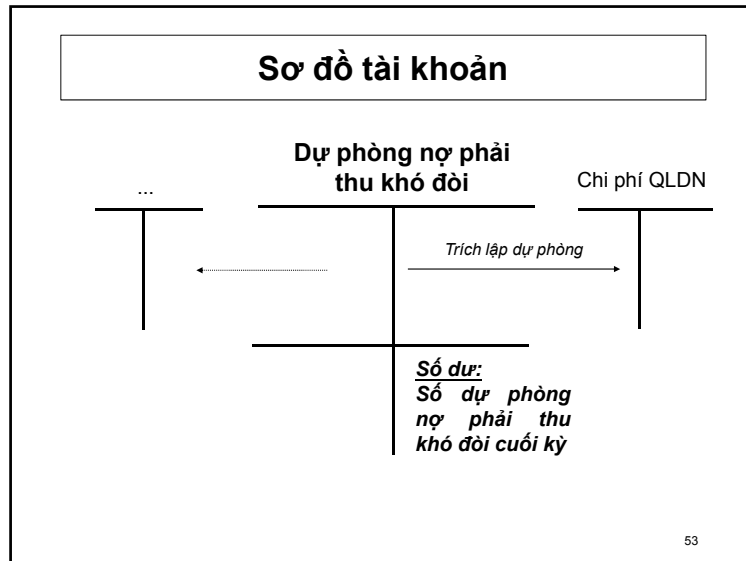
- ❑ Theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu
- ❑ Theo tuổi nợ của các khoản phải thu

51

### Ví dụ 6a

Theo kinh nghiệm của công ty Hùng Minh, khoảng 10% khoản phải thu quá hạn trên 30 ngày sẽ không đòi được và 80% khoản phải thu quá hạn trên 60 ngày sẽ không đòi được. Số dư vào ngày 31.12.20x1 về nợ phải thu của công ty là 4.000 triệu. Số nợ đã quá hạn thanh toán là 600 triệu, trong đó 400 triệu quá hạn trên 30 ngày. Số nợ quá hạn trên 60 ngày là 100 triệu, trong đó có khoản phải thu của công ty Thiên Hưng 60 triệu đã quá hạn 3 tháng. Công ty trên đang làm thủ tục giải thể, khả năng rất lớn là khoản nợ không thể thu hồi. Hãy tính số dự phòng nợ phải thu khó đòi.

52



### Ví dụ 6b

Sử dụng số liệu của Ví dụ 6a. Hãy định khoản nghiệp vụ lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

*Thông tin bổ sung:* số dư đầu kỳ của TK dự phòng nợ phải thu khó đòi là 0đ.

54

### Trình bày thông tin về nợ phải thu và dự phòng nợ phải thu khó đòi

Phải thu KH	Dự phòng nợ phải thu khó đòi	Chi phí QLDN
	<u>0</u>	
.....		

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (trích)	
Tại ngày 31.12.20x1	
TÀI SẢN	Số tiền
Các khoản phải thu	
- Phải thu khách hàng	
- Dự phòng nợ phải thu khó đòi	

55

- ### Lập báo cáo doanh nghiệp thương mại
- ❑ Để lập được các BCTC, cần thực hiện các bút toán điều chỉnh và khóa sổ (*xem chương 4*)
  - ❑ Ngoài các bút toán điều chỉnh và kết chuyển doanh thu và chi phí đã học, còn thực hiện:
    - ✓ Xử lý chênh lệch kiểm kê thiếu HTK vào giá vốn hàng bán
    - ✓ Lập các khoản dự phòng
    - ✓ Kết chuyển các khoản giảm trừ doanh thu
- 56

### Bài tập thực hành 5

Công ty M có số liệu trong tháng 8/20x1 như sau:

1. Nhập kho hàng H với giá mua là 330 triệu đồng (đã có thuế GTGT 10%). Doanh nghiệp đã trả 80% cho nhà cung cấp bằng TGNH. Chi phí vận chuyển 20 triệu đồng (chưa có thuế GTGT 10%), đã trả bằng tiền mặt.
2. Xuất bán  $\frac{1}{2}$  lô hàng H với hàng giá bán 440 triệu đồng (đã có thuế GTGT 10%), đã thu bằng tiền mặt.
3. Chi phí bán hàng tập hợp trong kỳ là 20 triệu đồng, chi phí quản lý 30 triệu đồng, đã chi bằng tiền mặt.
4. Cuối kỳ, kết quả kiểm kê cho thấy: Hàng thất thoát trị giá 3 triệu đồng được tính vào giá vốn hàng bán.
5. Lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 8 triệu đồng.

**Yêu cầu:** Tính lợi nhuận gộp tháng 8/20x1

57

### Một số tỷ số tài chính quan trọng trong DNTM

- Tỷ lệ Lãi (Lợi nhuận) gộp
- Số vòng quay hàng tồn kho
- Số vòng quay nợ phải thu

58